

Hình tượng Phổ Hiền trong Hiền Giáo và Mật Giáo

ISSN: 2734-9195

17:25 08/08/2026

Kết hợp cả biểu tượng triết học từ Hiền giáo sang Mật tông, hình tượng Phổ Hiền đã hoàn thành một vòng cung trọn vẹn và diệu kỳ.

Tác giả: **Mai Thị Như Ý** (Cần Thơ)

Trong dòng chảy tư tưởng Phật giáo Đại thừa và Kim Cương thừa, danh xưng Phạm ngữ Samantabhadra (Phổ Hiền) mang ý nghĩa tâm linh vô cùng sâu sắc và đa dạng. Được ghép từ hai từ Samanta nghĩa là "biến khắp, bao trùm muôn phương" và Bhadra nghĩa là "cát tường, phước hạnh, toàn hảo", Ngài chính là hiện thân của thiện lành tuyệt đối tỏa rộng khắp không gian, xuyên thấu mọi tầng nấc thời gian mà chẳng gặp bất kỳ chướng ngại nào.

Trong Đại Thừa, Bồ Tát Phổ Hiền hiện thân cho hạnh nguyện từ bi và sự dẫn thân không mệt mỏi. Ngài cùng Bồ Tát Văn Thù hỗ trợ đắc lực bên cạnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Dấu ấn của Ngài ghi đậm trong Kinh Hoa Nghiêm thông qua Mười Đại Nguyện Vương từ lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng sắm cúng dường, cho đến sám hối nghiệp chướng và hồi hướng công đức cho khắp muôn loài.

Trong Kinh Pháp Hoa, Ngài xuất hiện cưỡi voi trắng sáu ngà để bảo vệ bản kinh và những người thọ trì. Ở nấc thang này, Ngài là hiện thân của Phương Tiện và Hạnh Nguyện đưa hành giả đi qua bao kiếp tu tập, tích lũy công đức để vươn tới bờ giác.

Khi bước vào thế giới diệu ảo vô biên của Mật tông Kim Cương thừa, đặc biệt là truyền thống Cổ Mật Nyingma và giáo lý Đại Viên Mãn, hình tượng Phổ Hiền lại mang ý nghĩa biểu tượng khác biệt. Phổ Hiền Vương Như Lai (Tây Tạng: Kuntuzangpo) là vị Phật Nguyên Thủy đại diện cho Pháp thân thanh tịnh, tuyệt đối và vượt ngoài mọi khái niệm. Phổ Hiền Vương Như Lai chính là Tánh Giác nguyên sơ (Rigpa) vốn đã an trụ vĩnh hằng nơi bản tính tâm của mỗi chúng sinh từ vô thủy.



Tuy Phổ Hiền Bồ Tát và Phổ Hiền Vương Như Lai là hai thực thể phân lập trong hệ thống giáo lý, nhưng dưới góc nhìn dung hòa và thực tế, Bồ Tát Phổ Hiền nơi Hiển giáo chính là Báo thân và Hóa thân diệu dụng chiếu xuất từ Pháp thân Phổ Hiền Vương Như Lai. Hành giả bắt đầu bằng Hạnh nguyện dẫn thân của Bồ Tát Phổ Hiền để rồi cuối cùng trực nhận ra Phổ Hiền Vương Như Lai nơi chính bản tâm mình.

Trong giáo lý Cổ Mật, khái niệm "nguyên thủy" không đề cập đến một mốc thời gian trong quá khứ, mà là bản thể hiện sinh ngay trong khoảnh khắc này khi vũ trụ, luân hồi hay niết bàn chưa kịp phân chia. Ngài chính là cội nguồn phát sinh Ngũ Trí Phật, cùng hệ thống 42 vị Phật an bình và 58 vị Phật phần nộ trong Mật điển Guhyagarbha (Bí Mật Tạng). Trước khi sự phân biệt nhị nguyên giữa "Phật" và "Chúng sinh" xuất hiện, Tính Giác thuần khiết ấy đã an trụ vĩnh hằng và chưa từng một lần bị ô nhiễm.

Để truyền tải tư tưởng siêu việt này, nghệ thuật Mật tông đã khắc họa Phổ Hiền Vương Như Lai bằng những biểu tượng độc đáo. Ngài an trụ trong tư thế thiền định với một thân thể trần trụi hoàn toàn giữa sắc xanh sâu thẳm. Màu xanh lam ấy chính là khoảng không vũ trụ bao la bất biến, còn sự trần trụi ấy chính là Sự Thật Trần Trụi Của Tâm, bản tính nguyên sơ không che đậy, không tô vẽ, không vướng mắc bởi bất kỳ khái niệm hay phiền não nhị nguyên nào.

Trong nhiều bức tranh Thangka, Phổ Hiền Vương Như Lai còn xuất hiện trong trạng thái hợp nhất Song Thân (Yab-Yum) cùng người phối ngẫu là Phổ Hiền Phật Mẫu (Samantabhadri / Kuntuzangmo) mang sắc thân màu trắng ngà. Đây là biểu tượng mật truyền cao nhất cho sự Bất Khả Phân Ly giữa Trí Huệ và Phương Tiện. Phật Nam đại diện cho Phương Tiện Thiện Khéo và Từ Bi Rộng Mở; Phật Mẫu đại diện cho Trí Huệ Siêu Việt và Tính Không Tuyệt Đối. Trong vòng tay hợp nhất ấy, Tính Không và Tính Giác hòa quyện làm một, hiện tượng và bản thể không còn ranh giới, xóa tan mọi sự chia cắt của cõi đời.

Trong giáo lý Đại Viên Mãn, bài khấn nguyện Kunzang Monlam (Lời Cầu Nguyện Đại Toàn Thiện Của Đức Phổ Hiền Như Lai do Khai Mật Tạng Rigdzin Godem hé lộ) được coi là bài nguyện mang năng lực giải thoát tối thượng. Lời nguyện này cất lên từ chính tâm thức của Đức Phổ Hiền Vương Như Lai, vạch rõ căn nguyên sâu xa của luân hồi và niết bàn. Cả luân hồi và niết bàn tuy cùng chung một bản nguyên thanh tịnh, nhưng lại dẫn đến hai kết quả trái ngược. Người nhận ra Bản Tính Tâm nguyên sơ ấy lập tức là Phật; kẻ không nhận ra lại bị chìm đắm trong vô minh và lang thang qua sáu cõi sinh tử.

"Ta, Phổ Hiền Như Lai, biết tự tính đó một cách tự nhiên, không qua nhân duyên hay điều kiện. Ta, không một tí vết, không bị ngoại cảnh hay nội tâm cho thêm vào hay lấy bớt đi. Ta không bị che lấp bởi bóng tối của tâm xao lãng. Vì thế, tự tính không bị che lấp. Nếu tự tính an trụ trong tỉnh thức thì không còn sợ hãi ngay cả tam thiên đại thiên thế giới có bị hủy diệt. Tâm bám luyến vào năm tham dục cũng không còn. (Khi tâm an trụ) trong giác tính vô niệm thì sẽ không có hình tướng, hay ngũ độc."

Ngài thành Phật nhờ nhận ra bản tính thanh tịnh vốn có trong chính mình. Từ sự thấu suốt đó, bài nguyện của Ngài tỏa ra một nguồn năng lượng yêu thương bao la như ngọn đèn bùng sáng giữa đêm đen. Ngọn đèn ấy giúp những ai đang bị lu mờ bởi năm cảm xúc tiêu cực (tham lam, tức giận, si mê, ngạo mạn và nghi ngờ) có thể lập tức bùng tỉnh. Ngài nhắc nhở chúng ta buông bỏ thói quen phân biệt "ta" và "người", "thích" và "ghét", để trở về với sự bình yên sẵn có bên trong.

Kết hợp cả biểu tượng triết học từ Hiến giáo sang Mật tông, hình tượng Phổ Hiền đã hoàn thành một vòng cung trọn vẹn và diệu kỳ. Hành giả bắt đầu bằng việc noi theo tấm gương Bồ Tát Phổ Hiền, siêng năng cúng dường, sám hối, dẫn thân và hành trì Mười Đại Nguyện Vương để gột rửa tâm trí. Và rồi hành giả nhận ra toàn bộ quá trình tu tập đó chỉ nhằm mục đích cởi bỏ tấm màn vô minh để Đức Phổ Hiền Vương Như Lai nơi chính tâm mình được tự do hiển lộ.

Hành trình tu tập thực chất là hành trình dũng cảm cởi bỏ mọi lớp trang sức khái niệm để trở về với bản tâm thanh tịnh bên trong tâm thức mình. Ở nơi ấy, mọi danh xưng, mọi sắc màu hay cái nhìn nhị nguyên đều rơi rụng. Nơi ấy là Bản Nguyên Giác Ngộ, nơi đức Phổ Hiền Vương Như Lai an nhiên hiện hữu từ muôn đời.

Tác giả: **Mai Thị Như Ý** (Cần Thơ)

Tài liệu tham khảo:

Lời Nguyện của đức Phổ Hiền Như Lai. (n.d.). Hungkar Dorje Rinpoche Teachings. Truy cập ngày 6 tháng 8 năm 2026, từ <https://www.hungkardorje.org/practices/kunzangMonlam/kunzangMonlamvn.php>